

Ngày 31/12/2025	47,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.8%	-0.8%	1.6%

2025	
ROE	16.8%
	+/- YoY ▲ 4.6%

Q4/25	
DT thuần	1,390
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 487 ▲ 54.0%
	YoY ▲ 199 ▲ 16.7%

2025	
DT thuần	4,543
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 584 ▲ 14.7%

Q4/25	
LN gộp	516
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 14.0 ▲ 2.9%
	YoY ▲ 21.0 ▲ 4.3%

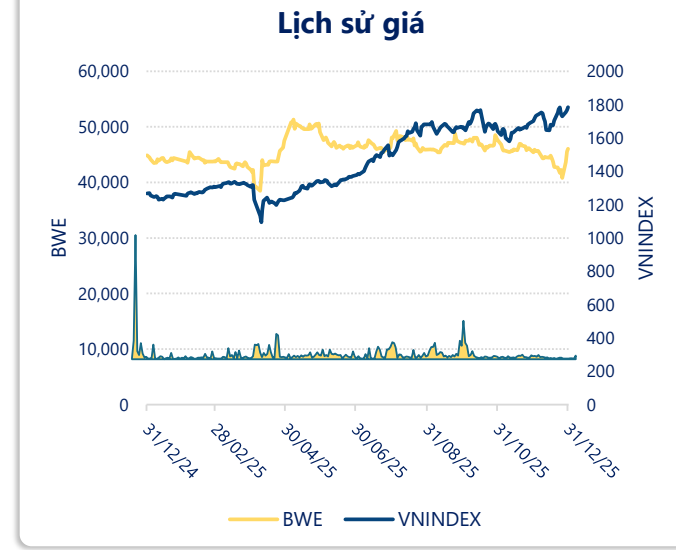
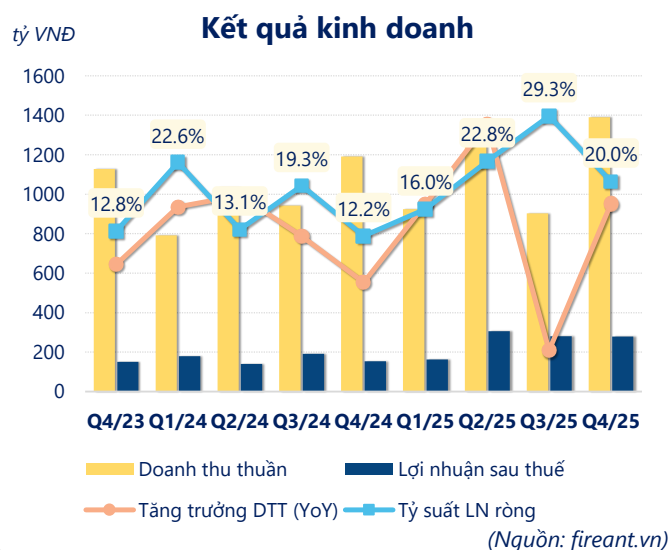
2025	
LN gộp	1,959
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 265 ▲ 15.6%

Q4/25	
LN thuần	313
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 27.0 ▼ 8.0%
	YoY ▲ 144 ▲ 85.2%

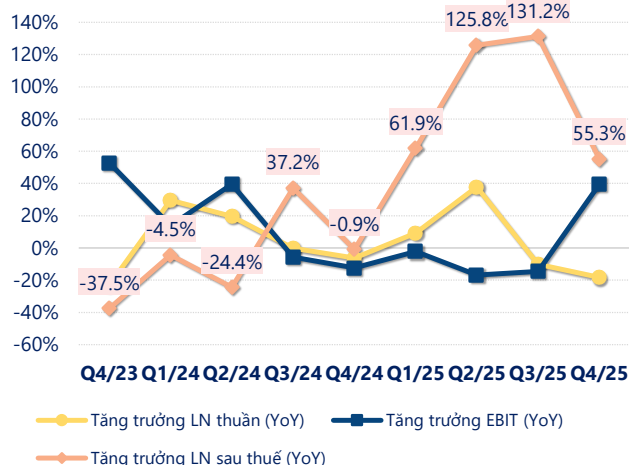
2025	
LN thuần	1,171
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 439 ▲ 59.9%

Q4/25	
LN sau thuế	279
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 2.00 ▼ 0.6%
	YoY ▲ 126 ▲ 82.6%

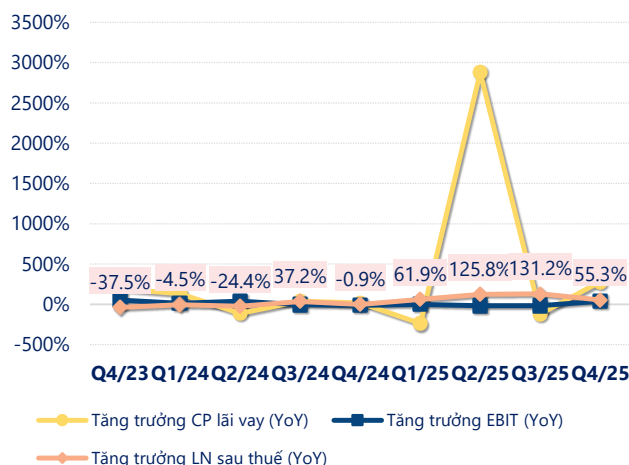
2025	
LN sau thuế	1,028
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 367 ▲ 55.6%



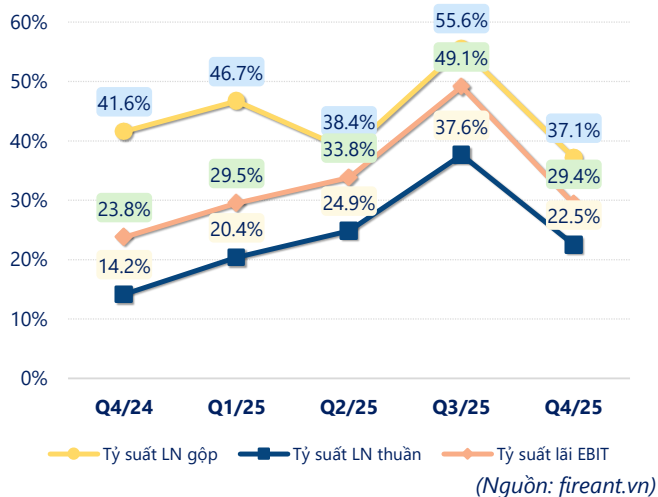
Tăng trưởng lợi nhuận



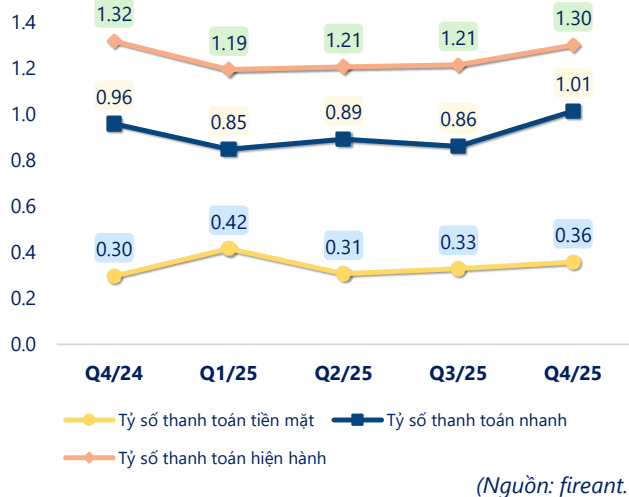
Tăng trưởng chi phí



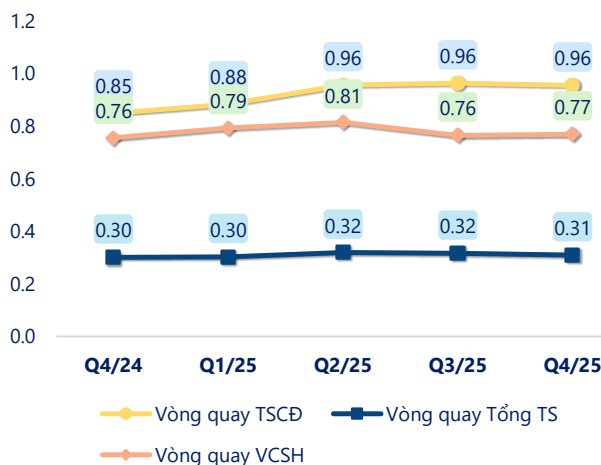
Tỷ suất lợi nhuận



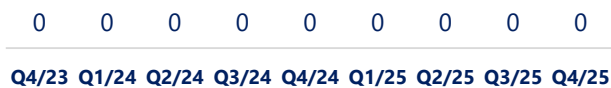
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,390	1,191	16.7%	4,543	3,959	14.7%
Giá vốn hàng bán	874	695	25.7%	2,584	2,265	14.1%
Lợi nhuận gộp	516	495	4.3%	1,959	1,694	15.6%
Doanh thu HĐTC	-24.9	15.6	-260%	199	132	50.7%
Chi phí TC	96.1	193	-50.2%	464	494	-6.1%
Chi phí lãi vay	98.0	111	-11.7%	389	352	10.6%
LN trong công ty LKLD	98.2	25.5	285%	171	43.7	291%
Chi phí bán hàng	104	102	2.4%	415	382	8.5%
Chi phí QLDN	76.2	73.0	4.4%	280	261	7.0%
LN thuần từ HĐKD	313	169	85.2%	1,171	732	59.9%
Lợi nhuận khác	-2.64	3.10	-185%	13.0	4.47	191%
LN trước thuế	310	172	80.4%	1,184	737	60.7%
Lợi nhuận sau thuế	279	153	82.6%	1,028	661	55.6%
LNST của CĐ cty mẹ	277	145	91.3%	992	639	55.3%

(Nguồn: fireant.vn)

